

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2025/HSST
Ngày: 05/6/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thạch
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Thông Thái
2. Ông Phạm Hồng Sơn
- Thư ký phiên tòa: ông Văn Hồng Lễ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T
- Đại diện Viện kiểm sát huyện T tham gia phiên tòa: ông Trương Vĩnh Vinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 23/2025/HSST, ngày 26/3/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2025/QĐXXST-HS ngày 29/4/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2025/HSST-QĐ ngày 15/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, đối với các bị cáo:

1. Hồ Anh Q (tên gọi khác: Mầm) - sinh năm 1992; tại: tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: khu phố Song Thanh 3, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 3/12; giới tính: nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt nam; con ông Hồ Anh Huy (đã chết) và bà Lê Thị Phê; vợ: Ngô Thanh Nở - sinh năm 1992. Hiện đang sinh sống tại khu phố Song Thanh 3, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện T, tỉnh Bình Thuận; con: có 01 người, sinh năm 2015; tiền sự: không;

Tiền án: 02 tiền án

- Ngày 23/4/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 29/2019/HS-ST.

- Ngày 28/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xử phạt 18 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 48/2019/HS-ST. Tổng hợp hình phạt 36 tháng tù tại bản án số 29/2019/HS-ST ngày 23/4/2019 buộc phải chấp hành chung là 54 tháng tù. Chấp hành xong án phạt tù vào ngày 23/9/2022 (chưa được xóa án tích).

Quá trình hoạt động của bản thân:

- Ngày 05/3/2009, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, ra Quyết định số: 41/QĐ-XPHC, về việc áp dụng biện pháp đưa vào Trường giáo dưỡng thời hạn trong 24 tháng về hành vi nhiều lần trộm cắp vật, đánh người gây thương, gây rối trật tự khu vực dân cư được cảm hóa giáo dục tại địa phương nhưng không tiến bộ. Chấp hành xong ngày 30/12/2010.

- Ngày 16/01/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xử phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, tại bản án số: 03/2012/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2012 (đã xóa án tích).

- Ngày 08/8/2013 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận xử phạt 24 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số: 69/2013/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/01/2015 (đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt ngày 05/8/2024 và có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn C (tên gọi khác: /) - sinh năm 1996, tại: tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: khu phố Minh Tân 1, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; giới tính: nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt nam; con ông Nguyễn Văn Diện và bà Huỳnh Thị Kim Linh; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt ngày 05/8/2024 và có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Đào Thị Xuân Ánh - sinh năm 1967. Nơi cư trú: thôn Hà Thủy 3, xã Chí Công, huyện T, tỉnh Bình Thuận (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Huỳnh Văn Phúc - sinh năm 1988. Nơi cư trú: thôn Hiệp Đức 1, xã Chí Công, huyện T, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

3. Phan Thị Lan - sinh năm 1959. Nơi cư trú: khu phố Xuân Giang 2, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện T, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

4. Nguyễn Thị Nhung - sinh năm 1972. Nơi cư trú: thôn Thanh Lương, xã Chí Công, huyện T, tỉnh Bình Thuận (có đơn xin xét xử vắng mặt).

5. Nguyễn Thị Hòa - sinh năm 1956. Nơi cư trú: thôn 2, xã Phước Thê, huyện T, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

6. Nguyễn Thị Hồng - sinh năm 1966. Nơi cư trú: khu phố Thanh Giang 2, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện T, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

7. Lê Thị Dạ Thảo - sinh năm 1980. Nơi cư trú: thôn An Bình, xã Bình An, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Lê Thị Huyền Trâm - sinh năm 1998. Nơi cư trú: khu phố Tân Phú, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện T, tỉnh Bình Thuận (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Nguyễn Văn Tuấn - sinh năm 1967. Nơi cư trú: khu phố Xuân Giang 2, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện T, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

(Những người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Anh Q có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và Nguyễn Văn C là những đối tượng không có nghề nghiệp. Từ ngày 08/4/2024 đến 01/8/2024 Hồ Anh Q cùng với Nguyễn Văn C liên tiếp thực hiện 07 vụ “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản” cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất:

Ngày 08/4/2024 Nguyễn Văn C gọi điện thoại cho Hồ Anh Q rủ đi tìm kiếm người nào để tài sản sơ hở sẽ trộm cắp hoặc cướp giật tài sản để bán lấy tiền tiêu xài, Q đồng ý. Q điều khiển xe mô tô của Q nhãn hiệu Suzuki Satria màu đen, biển số 86B2-522.39 đến nhà của C tại khu phố Minh Tân 1, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Tại đây C đã chuẩn bị sẵn quần, áo, khẩu trang, nón bảo hiểm đem ra cho Q và C cùng mặc vào, C đem theo dụng cụ phá khóa, bình xịt hơi cay để đối phó, Q dùng đất ướt đắp vào biển số xe của mình để che dấu thông tin của xe mô tô. Chuẩn bị xong, Q điều khiển xe mô tô chở C di chuyển trên các tuyến đường thuộc khu vực xã Phan Rí Thành, huyện Bắc Bình và thị trấn Phan Rí Cửa, xã Hòa Minh, xã Chí Công, xã Phước Thê, huyện T tìm nhà nào có sơ hở để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản hoặc thấy người nào mang tài sản trên người thì cướp giật tài sản. Đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, Q điều khiển xe mô tô hướng từ Lăng Vạn đi trụ sở thôn Hà Thủy 1, xã Chí Công, huyện T thì cả hai nhìn thấy bà Đào Thị Xuân Ánh, sinh năm 1967, trú tại thôn Hà Thủy 3, xã Chí Công, huyện T đang quét rác ngoài đường bê tông, trên cổ có đeo sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, nên cả hai thống nhất cướp giật sợi dây chuyền trên cổ bà Ánh. Q điều khiển xe mô tô áp sát vào vị trí bà Ánh đang quét rác, khi thấy xe đến bà Ánh đứng nép người sát vào lề đường, C dùng tay trái nhanh chóng giật sợi dây chuyền đang đeo trên cổ bà Ánh, khi C giật được sợi dây chuyền thì Q tăng ga điều khiển xe mô tô chạy về nhà của C. C cất viên đá trên mặt sợi dây chuyền đem đi bỏ sau đó bán sợi dây chuyền giật được tại tiệm vàng không nhớ rõ tên và địa chỉ với số tiền 4.100.000 đồng, C chia cho Q số tiền 2.000.000 đồng, C lấy 2.100.000 đồng. C và Q sử dụng tiền chia được để tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 69/KL-HĐĐG ngày 02/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, kết luận:

01 sợi dây kim loại màu vàng (loại vàng 18k) và 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng (loại vàng 18k) có tổng trọng lượng là 1,5 chỉ.

$4.500.000 \text{ đồng/chỉ} \times 1,5 \text{ chỉ} = 6.750.000 \text{ đồng}$

Tổng giá trị tài sản định giá là 6.750.000 đồng.

Về phần bồi thường dân sự: bà Đào Thị Xuân Ánh yêu cầu bồi thường số tiền 6.750.000 đồng trị giá tài sản bị mất.

Vụ thứ 2:

Với phương thức, thủ đoạn, chuẩn bị công cụ, phương tiện, như đã nêu ở vụ thứ nhất. Khoảng 4 giờ ngày 04/5/2024 Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu

Suzuki Satria màu đen, biển số 86B2-522.39 chở C đến khu vực thuộc thôn Hiệp Đức 1, xã Chí Công, huyện T thì C nhìn thấy ông Huỳnh Văn Phúc, sinh năm 1988, trú tại thôn Hiệp Đức 1, xã Chí Công, huyện T đang nằm trên võng, không mặc áo trên cổ có đeo một sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng. C nói Q quay xe lại, khi đi qua vị trí ông Phúc nằm khoảng 4 đến 5 mét thì Q dừng xe lại để C đi bộ đến chỗ ông Phúc đang nằm dùng tay giật sợi dây chuyền đang đeo trên cổ ông Phúc, ông Phúc giật mình dùng tay chụp giữ sợi dây chuyền lại, C giật mạnh sợi dây chuyền làm sợi dây chuyền đứt thành 02 đoạn, C cầm đoạn dây chuyền vừa giật còn trên tay nhanh chóng chạy về hướng xe mô tô Q đang đứng chờ lên xe cho Q điều khiển chở C về nhà của C. Tại đây, cả hai kiểm tra tài sản giật được là 01 sợi dây chuyền bằng vàng bị đứt dài khoảng 10 cm, sau đó C đem sợi dây chuyền giật được bán tại tiệm vàng mà C không nhớ tên gì và ở đâu, do dây chuyền bị đứt, sợ bị phát hiện nên C bán gấp với số tiền 1.800.000 đồng và chia cho Q số tiền 900.000 đồng, C giữ 900.000 đồng. Số tiền này các đối tượng đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 98/KL-HĐĐG ngày 06/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T, kết luận:

- Đoạn dây chuyền thu hồi được: 2,44 chỉ
 $4.400.000 \text{ đồng/chỉ} \times 2,44 = 10.736.000 \text{ đồng}.$
- Đoạn dây chuyền chưa thu hồi được: 3,56 chỉ
 $4.400.000 \text{ đồng/chỉ} \times 3,56 = 15.664.000 \text{ đồng}.$
- Tổng giá trị tài sản định giá : 26.400.000 đồng.

Về phân bồi thường dân sự: Sau khi định giá Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Huỳnh Văn Phúc 01 đoạn dây chuyền bằng kim loại màu vàng (loại vàng 18k) trọng lượng 2,44 chỉ. Ông Phúc yêu cầu bồi thường trị giá tài sản bị mất là 15.664.000 đồng.

Vụ thứ 3:

Với phương thức, thủ đoạn, chuẩn bị công cụ, phương tiện, như đã nêu trên. Khoảng 04 giờ ngày 22/5/2024 Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria biển số 86B2 - 522.39 chở C trên đường xã Phước Thê, huyện T đoạn qua ngã tư chợ Phước Thê hướng ra biển khoảng 100 mét thì cả hai nhìn thấy bà Nguyễn Thị Hoà, sinh năm 1956, trú tại: thôn 2, xã Phước Thê, huyện T, tỉnh Bình Thuận đang đẩy xe ba bánh đi hướng ngược chiều, trên cổ bà Hòa có 01 đoạn dây chuyền. Cả hai thống nhất giật sợi dây chuyền của bà Hòa, Q điều khiển xe tiến sát ngược chiều bên phải bà Hòa, C ngồi sau dùng tay giật mạnh sợi dây chuyền đeo trên cổ bà Hòa, Q nhanh chóng tăng ga bỏ chạy. Trên đường đi, C kiểm tra thì phát hiện không phải dây chuyền bằng vàng mà bằng bạc, cả hai thống nhất không giữ sợi dây chuyền trên và vứt lại trên đường. Sau đó Q và C về nhà.

Tại bản kết luận định giá số 07/KL-HĐĐG ngày 17/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự huyện T kết luận:

- 01 sợi dây chuyền bằng bạc (loại bạc 925) có trọng lượng 08 chỉ
 $110.000 \text{ đồng/chỉ} \times 8 \text{ chỉ} = 880.000 \text{ đồng}.$
- Tổng giá trị tài sản định giá: 880.000 đồng.

Về phần bồi thường dân sự: bà Nguyễn Thị Hòa yêu cầu bồi thường tài sản bị mất trị giá 880.000 đồng.

Vụ thứ 4:

Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 12/6/2024 C tiếp tục rủ Q với phương thức, thủ đoạn, chuẩn bị công cụ, phương tiện, như đã nêu trên, Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria biển số 86B2 - 522.39 chở C chạy trên đường thuộc khu phố Phú Tân, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện T. Khoảng 4 giờ cùng ngày C rọi đèn thì phát hiện nhà bà Trần Thị Hùng, sinh năm 1943, trú tại khu phố Phú Tân, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện T, tỉnh Bình Thuận có cửa bên hông đang khép hờ, cả hai quyết định vào nhà bà Hùng để trộm cắp tài sản. Q chở C đến trước cửa cổng nhà bà Hùng, cả hai dùng tay nhắc và khiêng cửa cổng qua một bên, Q chạy xe mô tô lên cách cổng khoảng 10 mét để tránh bị phát hiện và đứng ở ngoài chờ sẵn. C đi một mình vào nhà qua lối cửa bên hông đang khép hờ, khi vào nhà C thấy trong nhà có bà Hùng đang ngủ, C lục lọi các đồ vật trong nhà tìm kiếm tài sản để trộm cắp thì nhìn thấy túi áo khoác của bà được treo gần cửa bên hông nhà nên C tìm lấy được số tiền 1.700.000 đồng, C lấy số tiền trên và đem ra đưa cho Q đang đợi sẵn ngoài xe. C tiếp tục đi vào trong nhà, lấy một số đồ như quần áo, bóp đem ra sân trước để tìm kiếm xem có tài sản có giá trị không nhưng không có nên C vứt những đồ vật trên tại sân trước. C tiếp tục đi vào trong nhà, đi qua bà Hùng, mở cửa phòng ngủ đang đóng nhưng không khóa nhìn thấy bà Lê Thị Dạ Thảo, sinh năm 1980, trú tại thôn An Bình, xã Bình An, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận là con dâu bà Hùng và Lê Thị Huyền Trâm, sinh năm 1998, trú tại khu phố Phú Tân, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện T, tỉnh Bình Thuận là con bà Thảo đang ngủ trong phòng. Thấy cả hai đang ngủ say, C tiếp tục lục lọi các đồ vật trong phòng lấy trộm 01 điện thoại Samsung A15 của bà Thảo được để gần chỗ bà Thảo đang ngủ và 01 điện thoại di động Samsung A20 của Trâm đang sạc pin gần cửa phòng, cùng lúc đó C thấy trên cổ bà Thảo có đeo sợi dây chuyền bằng vàng nên nảy sinh ý định cướp giật tài sản. C đem hai điện thoại vừa lấy được ra đưa cho Q và nói với Q về việc mình vào lần nữa để giật sợi dây chuyền đang đeo trên cổ bà Thảo. C quay vào lại phòng ngủ đến gần bà Thảo, C kéo từ từ sợi dây chuyền ra khỏi cổ bà Thảo, lúc này bà Thảo tỉnh dậy, C thấy mình bị phát hiện nên giật mạnh sợi dây chuyền trên cổ bà Thảo làm sợi dây chuyền bị đứt, rơi mất dây chuyền và 01 đoạn dây chuyền dài khoảng 01cm, bà Thảo rượt đuổi theo C và hô hoán, C chạy nhanh qua lối cửa hông, đến xe mô tô Q đang đợi sẵn lên xe mô tô cho Q điều khiển chạy về hướng trường trung học cơ sở Hòa Phú rồi đi về thị trấn Phan Rí Cửa rồi dừng tại một khu đất trống. Cả hai tiến hành phân chia tài sản vừa trộm cắp, cướp giật được, mỗi người được 850.000 đồng. Q cất giữ 02 điện thoại di động hiệu Samsung còn sợi dây chuyền C cất giữ để tìm chỗ tiêu thụ.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 78/KL-HĐĐG ngày 23/7/2024 và số 06/KL-HĐĐG ngày 17/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận:

- 01 mặt dây chuyền vàng bên trong có hột màu bạc không rõ chất liệu trọng lượng 06 phân 03 ly (trong đó trọng lượng vàng là 2 phân 8 ly loại vàng 18k), trọng lượng hột là 3 phân 5 ly, không có giá trị kinh tế.

$4.500.000 \text{ đồng/chỉ} \times 0,28 \text{ chỉ} = 1.260.000 \text{ đồng}$

- Đoạn dây chuyền bằng vàng 18k có trọng lượng 4 ly

$4.500.000 \text{ đồng/chỉ} \times 0,04 \text{ chỉ} = 180.000 \text{ đồng}$

- Đoạn dây chuyền vàng 18k còn lại chưa thu hồi được trong sợi dây chuyền 2 chỉ 5 phân 3 ly (2 chỉ 5 phân 3 ly – 4 ly = 2 chỉ 4 phân 9 ly)

$4.500.000 \text{ đồng/chỉ} \times 2,49 \text{ chỉ} = 11.205.000 \text{ đồng}$

Tổng giá trị tài sản định giá: 12.645.000 đồng + 1.700.000 đồng (tiền VNĐ) = 14.345.000 đồng.

Riêng đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy A15 màu xanh đậm và điện thoại di động hiệu Samsung galaxy A20 màu đen. Do tài sản chưa thu hồi được, hồ sơ Cơ quan điều tra – Công an huyện T cung cấp chưa đầy đủ về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của tài sản; nguồn gốc xuất xứ; hóa đơn mua, bán ... nên chưa đủ cơ sở để Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T định giá theo yêu cầu của Cơ quan điều tra – Công an huyện T.

Về phần bồi thường dân sự: Sau khi định giá Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho Lê Thị Dạ Thảo 01 mặt dây chuyền bằng vàng 18k bên trong có hột màu bạc có trọng lượng 6 phân 3 ly, trong đó trọng lượng vàng là 2 phân 8 ly, trọng lượng hột là 3 phân 5 ly; 01 đoạn dây chuyền bằng vàng 18k có độ dài 1cm. Lê Thị Dạ Thảo yêu cầu bồi thường tổng số tiền 12.905.000 đồng, trong đó 11.205.000 đồng là giá trị tài sản bị cướp giật không thu hồi được, 1.700.000 đồng là số tiền mặt bị trộm cắp.

Đối với điện thoại di động Samsung A15 và Samsung A50 là các điện thoại đã cũ, mua từ lâu, không còn hóa đơn chứng từ, giá trị không lớn nên bà Lê Thị Dạ Thảo và Lê Thị Huyền Trâm không yêu cầu các bị can bồi thường.

Vụ thứ 5:

Sau khi phân chia tài sản của vụ thứ 4, Q và C tiếp tục điều khiển xe mô tô đi lòng vòng thị trấn Phan Rí Cửa, huyện T tìm kiếm tài sản để trộm cắp và cướp giật. Đến khoảng 4 giờ 50 phút ngày 12/6/2024, khi đi ngang qua đường Trần Hưng Đạo, thuộc khu phố Hải Tân 1, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Q và C nhìn thấy bà Nguyễn Thị Hồng, sinh năm 1966, trú tại: khu phố Thanh Giang 2, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện T, tỉnh Bình Thuận đang điều khiển xe đạp một mình trên đường, trên cổ có đeo 01 sợi dây chuyền bằng vàng, cả hai thống nhất cướp giật sợi dây chuyền của chị Hồng. Q chờ C vượt qua bà Hồng, rẽ phải vào đường hẻm và vòng ra lại đường Trần Hưng Đạo đi phía sau bà Hồng, khi chạy đến bên trái bà Hồng, Q nói “Cô ba đi đâu đó” lúc này bà Hồng quay sang thì C ngồi sau dùng tay phải giật mạnh sợi dây chuyền bằng vàng đang đeo trên cổ bà Hồng làm đứt sợi dây chuyền, rơi tại hiện trường 01 mặt dây chuyền hình chữ thập bằng vàng 18k có trọng lượng 0,58 chỉ, C cầm sợi dây chuyền giật được cùng Q nhanh chóng tăng ga bỏ chạy về nhà của C.

Sau đó, C đem sợi dây chuyền cướp giật được của bà Lê Thị Dạ Thảo cùng với sợi dây chuyền cướp giật được của bà Nguyễn Thị Hồng đến tiệm vàng không

nhớ rõ tên, địa chỉ bán được 34.000.000 đồng. C chia cho Q 16.000.000 đồng và 2 điện thoại di động hiệu sam sung trộm được của bà Thảo và bà Trâm (vụ thứ 4), còn C lấy số tiền 18.000.000 đồng. Q đã bán 02 chiếc điện thoại di động hiệu sam sung nhưng không nhớ rõ bán cho ai và bán bao nhiêu tiền. Số tiền từ việc bán tài sản trên Q và C tiêu xài hết vào mục đích cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 79/KL-HĐĐG ngày 23/7/2024 và bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG ngày 17/02/2025 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận:

- 01 sợi dây chuyền bằng vàng có trọng lượng 5 chỉ 77 ly (loại vàng 18k)
 $4.500.000 \text{ đồng/chỉ} \times 5,77 \text{ chỉ} = 25.965.000 \text{ đồng}$
 - Mặt dây chuyền hình chữ thập tự giá có hình người bằng vàng 18k có trọng lượng 6 phân 8 ly = 0,58 chỉ.
 $4.500.000 \text{ đồng/chỉ} \times 0,58 \text{ chỉ} = 2.610.000 \text{ đồng}$
- Tổng giá trị tài sản định giá: 28.575.000 đồng.

Về phần bồi thường dân sự: Sau khi định giá Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại 01 mặt dây chuyền hình chữ thập tự giá có hình người bằng vàng 18k có trọng lượng 6 phân 8 ly cho bị hại Nguyễn Thị Hồng. Bà Hồng yêu cầu bồi thường tài sản bị mất không thu hồi được trị giá 25.965.000 đồng.

Vụ thứ 6:

Khoảng 01 giờ ngày 24/6/2024 C tiếp tục rủ Q với phương thức, thủ đoạn, chuẩn bị công cụ, phương tiện, như đã nêu trên, Q điều khiển xe mô tô Suzuki Satria màu đen, biển số 86B2-522.39 chở C đi ngang qua đường bê tông nối giữa đường Quang Trung và đường Hai Bà Trưng, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện T lúc khoảng 4 giờ cùng ngày. Q và C nhìn thấy bà Phan Thị Lan, sinh năm 1959, trú tại thôn Hiệp Đức 1, xã Chí Công, huyện T, tỉnh Bình Thuận đang đi bộ một mình trên đường, trên cổ đeo 01 sợi dây chuyền bằng vàng. Q và C thống nhất cướp giật sợi dây chuyền của bà Lan nên Q điều khiển xe mô tô chở C áp sát bên phải bà Lan, C ngồi sau dùng tay trái giật mạnh sợi dây chuyền bằng vàng đang đeo trên cổ bà Lan, làm rơi mặt dây chuyền tại hiện trường. Sau khi giật xong C cầm sợi dây chuyền còn Q nhanh chóng tăng tốc độ xe mô tô bỏ chạy về nhà của C. Sau đó, C đem theo sợi dây chuyền cướp giật được đến tiệm vàng không nhớ rõ tên gì, ở đâu bán với giá 35.000.000 đồng. Số tiền trên cả hai chia đều mỗi người 17.500.000 đồng và đã tiêu xài vào mục đích cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 99/KL-HĐĐG ngày 19/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận:

- 01 mặt dây chuyền có móc khóa bằng vàng, trọng lượng 0.55 chỉ
 $4.520.000 \text{ đồng/chỉ} \times 0,55 \text{ chỉ} = 2.486.000 \text{ đồng}$
 - 01 sợi dây chuyền vàng, loại vàng 18k, có trọng lượng 7 chỉ.
 $4.520.000 \text{ đồng/chỉ} \times 7 \text{ chỉ} = 31.640.000 \text{ đồng}$
- Tổng giá trị tài sản định giá: 34.126.000 đồng.

Về phần bồi thường dân sự: Sau khi định giá Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Phan Thị Lan 01 mặt dây chuyền có móc khóa bằng vàng, trọng lượng 0.55 chỉ. Bà Lan yêu cầu bồi thường tài sản bị mất không thu hồi được trị giá 31.640.000 đồng.

Vụ thứ 7:

Khoảng 00 giờ 17 phút ngày 01/8/2024, C tiếp tục rủ Q với phương thức, thủ đoạn, chuẩn bị công cụ, phương tiện, như đã nêu trên, Q điều khiển xe mô tô Suzuki Satria màu đỏ đen, biển số 86B2-761.60 của Q chở C chạy ngang qua khu vực xưởng muối ở thôn Hiệp Đức 2, xã Chí Công, huyện T lúc khoảng 5 giờ cùng ngày. Cả hai phát hiện bà Nguyễn Thị Nhung, sinh năm 1972, trú tại thôn Thanh Lương, xã Chí Công, T, Bình Thuận điều khiển xe mô tô một mình ngược chiều, có đeo túi xách loại túi đeo chéo từ trái sang phải. Q chở C quay đầu xe bám theo bà Nhung đồng thời điều khiển xe chạy áp sát bên phải bà Nhung, C ngồi sau dùng tay trái giật mạnh túi xách của bà Nhung khiến túi xách bị đứt dây, sau đó Q điều khiển xe mô tô chở C cầm theo túi xách vừa giật được bỏ chạy về hướng xã Bình Thạnh, rẽ phải vào đường nội bộ xã Chí Công, đi đường biển về lại nhà C. Tại nhà C, cả hai thay đồ, kiểm tra tài sản vừa cướp giật được gồm: 01 giỏ xách màu trắng đục có họa tiết màu đen bên trong có 01 điện thoại Samsung A31 và 34.000.000 đồng tiền mặt gồm nhiều mệnh giá tiền khác nhau. C và Q chia đôi số tiền mặt, mỗi người được 17.000.000 đồng, điện thoại Samsung A31 và giỏ xách màu trắng đen C đưa cho Q đem đi tìm chỗ tiêu thụ. Do thấy điện thoại và túi xách đã cũ, không có chỗ tiêu thụ nên khi đi qua cầu Hòa Phú, Q đã ném điện thoại và túi xách xuống sông mất không thu hồi được. Số tiền vừa chia được cả hai tiêu xài vào mục đích cá nhân.

Ngày 12/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T Yêu cầu định giá tài sản số 399 về việc yêu cầu định giá tài sản đối với 01 túi xách caro đen xám và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A31. Ngày 21/02/2025 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T có văn bản số 08 trả lời việc định giá tài sản: Do tài sản bị cướp giật chưa thu hồi được, nên Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T không có cơ sở để xác định giá trị còn lại của chiếc điện thoại nêu trên, do đó, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T không có cơ sở để định giá tài sản nêu trên.

Tổng giá trị tài sản Q và C đã cướp giật của bà Nguyễn Thị Nhung là 34.000.000 đồng.

Về phần bồi thường dân sự: Bà Nguyễn Thị Nhung yêu cầu bồi thường tài sản bị mất là 34.000.000 đồng. Bà Nhung không yêu cầu bồi thường 01 túi xách caro đen xám và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A31.

Quá trình xác minh, thu thập chứng cứ, dữ liệu từ camera an ninh trên các tuyến đường nơi xảy ra các vụ “Cướp giật tài sản” xác định được Hồ Anh Q và Nguyễn Văn C đã thực hiện vụ “Cướp giật tài sản” xảy ra ngày 01/8/2024 thôn Hiệp Đức 2, xã Chí Công, huyện T. Ngày 05/8/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp nhà ở của Hồ Anh Q thu giữ số tiền 800.000 đồng đây là số tiền còn lại trong số tiền 17.000.000 đồng mà Q và C chia nhau sau khi chiếm đoạt tài sản của bà Nhung (vụ thứ 7), 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria màu đỏ đen, biển số 86B2-761.60. Thu giữ của Nguyễn Văn C số tiền 5.000.000 đồng đây là số tiền còn lại trong số tiền 17.000.000 đồng mà Q và C chia nhau sau khi chiếm đoạt tài sản của bà Nhung (vụ thứ 7). Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển số tiền nêu trên

vào tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thể hiện tại biên lai thu tiền số 0002825 và 0002826.

Thu giữ tại nhà của Nguyễn Văn C 01 thẻ nhớ màu đen, là thẻ nhớ trong Camera tại nhà của C ghi nhận lại việc chuẩn bị công cụ, phương tiện để cướp giật tài sản và chia tài sản sau khi cướp giật được, chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

Đối với 02 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Stria có biển số là 86B2 – 522.39 và 86B2 – 761.60 là phương tiện mà Q đã sử dụng chở C thực hiện hành vi phạm tội. Qua xác minh thông tin, chủ phương tiện trên giấy tờ của xe mô tô Satria biển số 86B2 – 761.60 là Nông Anh Tú, sinh năm 1991, cư trú tại thôn Hải Lạc, xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, ông Tú đã bán chiếc mô tô trên cho ông Nguyễn Văn Tuấn, sinh năm 1988, cư trú tại khu phố Xuân Giang 2, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện T, tỉnh Bình Thuận (chủ cửa hàng cầm đồ Nguyễn Tuấn) với giá 24.000.000 đồng, sau khi bán thì ông Tú không biết ông Tuấn bán cho ai, người mua sử dụng vào mục đích gì. Đối với xe mô tô Satria biển số 86B2 – 522.39, có chủ sở hữu trên giấy tờ là bà Trần Thị Ngọc Tuyết, sinh năm 1981, cư trú tại khu phố Hòa Thuận, thị trấn Chợ Lầu, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, bà Tuyết cũng bán chiếc xe trên cho ông Nguyễn Văn Tuấn với giá 21.000.000 đồng, sau khi bán thì không biết ông Tuấn bán cho ai, người mua sử dụng vào mục đích gì.

Quá trình điều tra, xác định, ông Tuấn bán xe mô tô biển số 86B2 – 522.39 cho Hồ Anh Q với giá 28.000.000 đồng, sau khi sử dụng một thời gian và thực hiện 06 vụ “Cướp giật tài sản”, Q bán lại chiếc xe trên cho ông Tuấn với giá 20.000.000 đồng. Sau đó, Q mua chiếc xe mô tô biển số 86B2 – 761.60 từ ông Tuấn với giá 28.000.000 đồng, Q đã trả cho ông Tuấn số tiền 16.000.000 đồng, còn nợ 12.000.000 đồng. Ông Tuấn không biết việc Q sử dụng xe mô tô mà mình bán vào mục đích phạm tội. Sau khi biết xe mô tô Satria biển số 86B2 – 522.39 mà Q đã bán lại cho mình là phương tiện Q sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội, ông Tuấn đã chủ động, tự nguyện giao nộp chiếc xe trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra để phục vụ quá trình điều tra. Hiện 02 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Stria có biển số là 86B2 – 522.39 và 86B2 – 761.60 đã được chuyển vào kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Đối với các vật chứng là quần, áo, khẩu trang, nón bảo hiểm, dụng cụ phá khóa, bình xịt hơi cay C đã bỏ mất không thu giữ được.

Quá trình điều tra, các bị can Hồ Anh Q, Nguyễn Văn C đều khai nhận từ ngày 08/4/2024 đến ngày 01/8/2024, các bị can đã thống nhất, cùng nhau thực hiện 07 vụ cướp giật tài sản, 01 vụ trộm cắp tài sản, trong đó có 05 vụ các bị can sử dụng phương tiện là xe mô tô để tiếp cận trực tiếp bị hại để cướp giật tài sản. Tổng giá trị tài sản xác định được giá trị mà các bị can thực hiện chiếm đoạt là 145.076.000 đồng, trong đó tổng giá trị tài sản các bị can cướp giật là 143.376.000 đồng, giá trị tài sản các bị can trộm cắp tài sản là 1.700.000 đồng, đến nay Q và C chưa bồi thường cho các bị hại.

Tại bản cáo trạng số: 30/CT/VKSTP-HS ngày 24/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, đã truy tố Hồ Anh Q, về tội: về tội: “*Cướp giật tài sản*” theo điểm b, c, d, h khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nguyễn Văn C về tội: “*Cướp giật tài sản*” theo điểm b, c, d, h khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố:

1. Bị cáo Hồ Anh Q, phạm tội: “*Cướp giật tài sản*” và “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b, điểm c, điểm d, điểm h khoản 2 Điều 171 và điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Áp dụng: điểm b, điểm c, điểm d, điểm h khoản 2 Điều 171, điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 55, Điều 58, khoản 1 Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Xử phạt: bị cáo Hồ Anh Q từ 05 đến 06 năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*” và từ 09 tháng đến 01 năm tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là: từ 05 năm 09 tháng đến 07 năm tù. Thời gian tù tính từ ngày bị bắt 05/8/2024.

2. Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội: “*Cướp giật tài sản*”

Áp dụng: điểm b điểm c điểm d điểm h khoản 2 Điều 171, điểm b điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn C từ 04 năm đến 05 năm tù. Thời gian tù tính từ ngày bị bắt 05/8/2024.

3. Phân trách nhiệm dân sự: áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); khoản 5 Điều 275, Điều 584, 585, 586, 587, 588, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Bị cáo Hồ Anh Q và Nguyễn Văn C phải có trách nhiệm bồi thường giá trị tài sản cho bà Lê Thị Dạ Thảo số tiền 12.905.000 đồng (được chia phần cho mỗi bị cáo là 1/2 với số tiền là 6.452.500 đồng)

- Bị cáo Hồ Anh Q và Nguyễn Văn C phải có trách nhiệm bồi thường giá trị tài sản cho bà Nguyễn Thị Nhung, với số tiền 34.000.000 đồng (được chia phần cho mỗi bị cáo là 1/2 với số tiền là 17.000.000 đồng)

- Bị cáo Hồ Anh Q và Nguyễn Văn C phải nộp lại số tiền 6.750.500 đồng (Giá trị tài sản chiếm đoạt của bà Đào Thị Xuân Ánh), (được chia phần cho mỗi bị cáo là 1/2 với số tiền là 3.375.000 đồng) để sung vào Ngân sách nhà nước.

Trường hợp hết thời hiệu khởi kiện (03 năm kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật) mà ông Huỳnh Văn Phúc không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thì các bị cáo Hồ Anh Q và Nguyễn Văn C phải nộp lại số tiền 15.664.500 đồng (Giá trị tài sản chiếm đoạt của ông Huỳnh Văn Phúc), (được chia phần cho mỗi bị cáo là 1/2 với số tiền là 7.832.000 đồng) để sung vào Ngân sách nhà nước.

Trường hợp hết thời hiệu khởi kiện (03 năm kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật) mà bà Nguyễn Thị Hòa không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thì các bị cáo Hồ Anh Q và Nguyễn Văn C phải nộp lại số tiền 880.000 đồng, (được chia phần cho mỗi bị cáo là 1/2 với số tiền là 440.000 đồng) để sung vào Ngân sách nhà nước.

Trường hợp hết thời hiệu khởi kiện kiện (03 năm kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật) mà bà Nguyễn Thị Hồng không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thì các bị cáo Hồ Anh Q và Nguyễn Văn C phải nộp lại số tiền 25.965.000 đồng, (được chia phần cho mỗi bị cáo là 1/2 với số tiền là 12.982.500 đồng) để sung vào Ngân sách nhà nước.

Trường hợp hết thời hiệu khởi kiện kiện (03 năm kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật) mà bà Phan Thị Lan không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thì các bị cáo Hồ Anh Q và Nguyễn Văn C phải nộp lại số tiền 31.640.000 đồng, (được chia phần cho mỗi bị cáo là 1/2 với số tiền là 12.820.000 đồng) để sung vào Ngân sách nhà nước.

4. Về phần xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm a, b khoản 2 khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Trả lại cho Nguyễn Văn Tuấn 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu xe mô tô Satria biển số 86B2 – 761.60. (Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án)

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn Suzuki Stria thu giữ của Hồ Anh Q có biển số là 86B2 – 522.39.

5. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

- Bị cáo Hồ Anh Q: không nói lời sau cùng.
- Bị cáo Nguyễn Văn C: xin Hội đồng xét xử xem xét, xử cho bị cáo một mức án thấp nhất. Bị cáo hứa sẽ không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó có đủ cơ sở khẳng định các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp đúng quy định của pháp luật.

[2] Về chứng cứ và hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo khẳng định những lời khai của mình trong quá trình điều tra vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không bị bức cung, ép cung và bản

cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng, không oan sai. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Đây là vụ án: “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản” xảy ra từ ngày 08/4/2024 đến ngày 01/8/2024 tại xã Chí Công, xã Phước Thê và thị trấn Phan Rí Cửa, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Các bị can Hồ Anh Q và Nguyễn Văn C không có nghề nghiệp, các bị can lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính, đã liên tiếp thực hiện 07 vụ cướp giật tài sản và 01 vụ trộm cắp tài sản của 07 người bị hại với tổng giá trị tài sản là 145.076.000 đồng. Trong đó tổng giá trị tài sản các bị can cướp giật là 143.376.000 đồng, giá trị tài sản các bị can trộm cắp tài sản là 1.700.000 đồng. Sau đó các bị can bán tài sản cướp giật và trộm cắp chia nhau tiêu xài, bị can Q thu lợi 54.250.000 đồng và 01 điện thoại Samsung A15, 01 điện thoại di động Samsung A20, bị can C thu lợi 56.350.000 đồng.

Vì vậy, bản cáo trạng số: 30/CT/VKSTP-HS ngày 24/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, đã truy tố Hồ Anh Q, về tội: về tội: “*Cướp giật tài sản*” theo điểm b, c, d, h khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nguyễn Văn C về tội: “*Cướp giật tài sản*” theo điểm b, c, d, h khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) như đã viện dẫn trong cáo trạng là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Các bị cáo là công dân có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thừa biết cướp giật tài sản và trộm cắp là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng với bản tính tham lam, muốn có tiền mà không do sức lao động của mình làm ra, lợi dụng việc chủ quan, không đề phòng cảnh giác trong việc quản lý tài sản của chủ tài sản, các bị cáo đã giật lấy, lén lút chiếm đoạt tài sản và mang đi bán lấy tiền để làm tài sản cho bản thân mình. Hành vi của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên cần phải xử các bị cáo một mức án nghiêm khắc, để bảo vệ tính nghiêm minh của pháp luật hình sự Việt Nam.

Vụ án có đồng phạm, không có sự cấu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng thống nhất ý chí dùng xe mô tô “Cướp giật tài sản” của người khác bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự chung về hành vi và hậu quả xảy ra.

Trong vụ án này bị cáo Hồ Anh Q có 02 tiền án, về tội “Trộm cắp tài sản” là người chuẩn bị xe mô tô để cướp giật tài sản, dùng đất ướm đắp vào biển số xe mô tô nhằm che giấu biển số xe, là người điều khiển xe mô tô để cho bị cáo Nguyễn Văn C trực tiếp cướp giật tài sản. C là người trực tiếp rủ Q đi cướp giật tài sản, chuẩn bị quần, áo, khẩu trang, nón bảo hiểm cho Q và C, sử dụng khi cướp giật tài sản nhằm tránh bị phát hiện, chuẩn bị dụng cụ để bẻ khóa, bình xịt hơi cay để đối phó khi bị phát hiện, là người trực tiếp giật tài sản và trộm cắp tài

sản, sau đó đi bán tài sản cướp giật được, nên cần phải xử lý bị cáo Hồ Anh Q nghiêm khắc hơn.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Các bị cáo Hồ Anh Q và Nguyễn Văn C 07 lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản, mỗi lần đều cấu thành tội phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên”, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị can Hồ Anh Q có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích lại liên tiếp 07 lần cướp giật tài sản do lỗi cố ý là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm”, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Văn C chưa có tiền án, tiền sự, đã cùng với Hồ Anh Q thống nhất lén lút lấy trộm 1.700.000 đồng (dưới 2.000.000 đồng), chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Ngày 27/02/2024, Công an huyện T đã có Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 26 đối với Nguyễn Văn C về hành vi trộm cắp tài sản theo quy định tại Nghị định số 144/2021 ngày 31/12/2021 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội với số tiền 2.500.000 đồng.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Hồ Anh Q, Nguyễn Văn C thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngày 20/12/2023 gia đình của bị cáo Nguyễn Văn C, đã nộp 65.000.000 đồng để đảm bảo cho việc bồi thường dân sự, tại biên lai thu tiền số: 0002911 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngày 17/4/2025 gia đình của bị cáo Hồ Anh Q, đã nộp 10.000.000 đồng để đảm bảo cho việc bồi thường dân sự, tại biên lai thu tiền số: 0002924 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về phân trách nhiệm bồi thường dân sự:

Trong quá trình điều tra, những người bị hại yêu cầu các bị cáo Hồ Anh Q, Nguyễn Văn C bồi thường số tiền cụ thể như sau:

- Bà Đào Thị Xuân Ánh số tiền 6.750.500 đồng.
- Ông Huỳnh Văn Phúc số tiền 15.664.500 đồng.
- Bà Nguyễn Thị Hòa số tiền 880.000 đồng.
- Bà Lê Thị Dạ Thảo số tiền 12.905.000 đồng.
- Bà Nguyễn Thị Hồng số tiền 25.965.000 đồng.
- Bà Phan Thị Lan số tiền 31.640.000 đồng.
- Bà Nguyễn Thị Nhung số tiền 34.000.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, những người bị hại đều vắng mặt.

- Bà Đào Thị Xuân Ánh có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu bồi thường dân sự, xét thấy đây là số tiền các bị cáo thu lợi bất chính, nên buộc các bị

cáo Hồ Anh Q và Nguyễn Văn C phải nộp lại số tiền 6.750.500 đồng (Giá trị tài sản chiếm đoạt của bà Đào Thị Xuân Anh), (được chia phần cho mỗi bị cáo là 1/2 với số tiền là 3.375.000 đồng) để sung vào Ngân sách nhà nước.

- Bà Lê Thị Dạ Thảo có đơn xin xét xử vắng mặt và có yêu cầu bồi thường dân sự, nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Thảo, buộc các bị cáo Hồ Anh Q và Nguyễn Văn C phải có trách nhiệm bồi thường giá trị tài sản cho bà Lê Thị Dạ Thảo, với số tiền 12.905.000 đồng (trong đó số tiền trộm là 1.700.000 đồng và tiền giá trị đoạn dây chuyền cướp giết là 11.205.000 đồng) (được chia phần cho mỗi bị cáo là 1/2 với số tiền là 6.452.500 đồng)

- Bà Nguyễn Thị Nhung có đơn xin xét xử vắng mặt và có yêu cầu bồi thường dân sự, nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nhung, buộc các bị cáo Hồ Anh Q và Nguyễn Văn C phải có trách nhiệm bồi thường giá trị tài sản cho bà Nguyễn Thị Nhung, với số tiền 34.000.000 đồng (được chia phần cho mỗi bị cáo là 1/2 với số tiền là 17.000.000 đồng)

- Đối với những người bị hại Huỳnh Văn Phúc, Nguyễn Thị Hòa, Nguyễn Thị Hồng và Phan Thị Lan, đây là lần triệu tập lần thứ hai nhưng họ vắng mặt tại phiên tòa, nên không biết được cuối cùng yêu cầu của họ như thế nào, để đảm bảo quyền lợi của họ, nên áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng tách phần yêu cầu bồi thường dân sự ra, giành cho họ được quyền khởi kiện thành vụ án dân sự sau này nếu như họ có yêu cầu.

[6] Về phần xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu xe mô tô Satria biển số 86B2 – 761.60 đây là phương tiện dùng trong việc phạm tội, nhưng sau đó Q đã bán lại cho Nguyễn Văn Tuấn, việc mua lại là ngay tình, nên trả lại cho Nguyễn Văn Tuấn.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Suzuki Stria có biển số là 86B2 – 522.39 đây là phương tiện dùng trong việc phạm tội, tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 thẻ nhớ màu đen, là thẻ nhớ trong Camera tại nhà của C ghi nhận lại việc chuẩn bị công cụ, phương tiện để cướp giật tài sản và chia tài sản sau khi cướp giật được, chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

- Đối với các vật chứng là quần, áo, khẩu trang, nón bảo hiểm, dụng cụ phá khóa, bình xịt hơi cay C đã bỏ mất không thu giữ được, nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn C đã nộp số tiền để khắc phục hậu quả nhiều hơn số tiền phải bồi thường, nên không phải nộp; Bị cáo Q phải bồi thường tổng số tiền là 23.452.000 đồng, nhưng số tiền tạm giữ của bị cáo là 10.800.000 đồng, do đó bị cáo Q phải nộp án phí dân sự cho số tiền chưa nộp lại là 12.652.000 đồng $\times 5\% = 632.600$ đồng theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của pháp luật.

[8] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa là có căn cứ đúng pháp luật, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm b, điểm c, điểm d, điểm h khoản 2 Điều 171, điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 55, Điều 58, khoản 1 Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

- **Tuyên bố:** bị cáo **Hồ Anh Q**, phạm tội “**Cướp giết tài sản**” và “**Trộm cắp tài sản**”

- **Xử phạt:** bị cáo Hồ Anh Q 06 (Sáu) năm tù về tội “**Cướp giết tài sản**” và 01 (Một) năm tù, về tội “**Trộm cắp tài sản**”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là: **07 (Bảy) năm tù**. Thời gian tù tính từ ngày bị bắt 05/8/2024.

2. Căn cứ vào: điểm b, điểm c, điểm d, điểm h khoản 2 Điều 171, điểm b điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

- **Tuyên bố:** bị cáo **Nguyễn Văn C**, phạm tội “**Cướp giết tài sản**”

- **Xử phạt:** bị cáo Nguyễn Văn C **05 (Năm) năm tù**. Thời gian tù tính từ ngày bị bắt 05/8/2024.

3. Phân trách nhiệm dân sự: áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 30 Bộ luật Hình sự năm; khoản 5 Điều 275, Điều 584, 585, 586, 587, 588, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Bị cáo Hồ Anh Q và Nguyễn Văn C phải có trách nhiệm bồi thường giá trị tài sản cho bà Lê Thị Dạ Thảo số tiền **12.905.000 đồng** (được chia phần cho mỗi bị cáo là 1/2 với số tiền là 6.452.500 đồng)

- Bị cáo Hồ Anh Q và Nguyễn Văn C phải có trách nhiệm bồi thường giá trị tài sản cho bà Nguyễn Thị Nhung, với số tiền **34.000.000 đồng** (được chia phần cho mỗi bị cáo là 1/2 với số tiền là 17.000.000 đồng)

- Bị cáo Hồ Anh Q và Nguyễn Văn C phải nộp lại số tiền **6.750.500 đồng** (Giá trị tài sản chiếm đoạt của bà Đào Thị Xuân Ánh), (được chia phần cho mỗi bị cáo là 1/2 với số tiền là 3.375.000 đồng) để sung vào Ngân sách nhà nước.

Trường hợp hết thời hiệu khởi kiện (03 năm kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật) mà ông Huỳnh Văn Phúc không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thì các bị cáo Hồ Anh Q và Nguyễn Văn C phải nộp lại số tiền **15.664.500 đồng** (Giá trị tài sản chiếm đoạt của ông Huỳnh Văn Phúc), (được chia phần cho mỗi bị cáo là 1/2 với số tiền là 7.832.000 đồng) để sung vào Ngân sách nhà nước.

Trường hợp hết thời hiệu khởi kiện (03 năm kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật) mà bà Nguyễn Thị Hòa không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thì các bị cáo Hồ Anh Q và Nguyễn Văn C phải nộp lại số tiền **880.000 đồng**, (Giá trị tài sản chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Hòa), (được chia phần cho mỗi bị cáo là 1/2 với số tiền là 440.000 đồng) để sung vào Ngân sách nhà nước.

Trường hợp hết thời hiệu khởi kiện (03 năm kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật) mà bà Nguyễn Thị Hồng không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thì các bị cáo Hồ Anh Q và Nguyễn Văn C phải nộp lại số tiền **25.965.000 đồng**, (Giá trị tài sản chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Hồng), (được chia phần cho mỗi bị cáo là 1/2 với số tiền là 12.982.500 đồng) để sung vào Ngân sách nhà nước.

Trường hợp hết thời hiệu khởi kiện (03 năm kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật) mà bà Phan Thị Lan không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thì các bị cáo Hồ Anh Q và Nguyễn Văn C phải nộp lại số tiền **31.640.000 đồng**, (Giá trị tài sản chiếm đoạt của bà Phan Thị Lan), (được chia phần cho mỗi bị cáo là 1/2 với số tiền là 12.820.000 đồng) để sung vào Ngân sách nhà nước.

Kể từ ngày người bị hại Lê Thị Dạ Thảo, bà Nguyễn Thị Nhung có đơn yêu cầu thi hành án; các bị cáo Hồ Anh Q, Nguyễn Văn C phải có trách nhiệm trả lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tiếp tục tạm giữ 800.000 đồng của Hồ Anh Q đã thu giữ tại biên lai thu tiền số: 0002825 ngày 26/02/2025 và 10.000.000 đồng của gia đình bị cáo Hồ Anh Q đã nộp tại biên lai thu tiền số: 0002924 ngày 17/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, để đảm bảo cho việc thi hành án phần bồi thường dân sự khi bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Tiếp tục tạm giữ 5.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn C tại biên lai thu tiền số: 0002826 ngày 26/02/2025 và 65.000.000 đồng của gia đình bị cáo Nguyễn Văn C, đã nộp tại biên lai thu tiền số: 0002911 ngày 27/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, để đảm bảo cho việc thi hành án phần bồi thường dân sự khi bản án đã có hiệu lực pháp luật.

4. Về phần xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm a, b khoản 2 khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Trả lại cho Nguyễn Văn Tuấn 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu xe mô tô Satria biển số 86B2 – 761.60. (Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án)

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn Suzuki Stria có biển số là 86B2 – 522.39.

(Vật chứng được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/3/2025, giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

5. Án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Hồ Anh Q phải nộp 632.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/6/2025). Những người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt, họ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKS (tỉnh + huyện);
- Phân trại tạm giam khu vực T,
PC 11, Công an tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục THA huyện;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Thạch